

Bản án số: 11/2024/KDTM-ST

Ngày: 28/3/2024

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc

2. Bà Hoàng Lệ Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 82/2023/TLST- KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST- KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/QĐST- KDTM ngày 08/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST- KDTM ngày 22/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH N ; địa chỉ: Xưởng 1, lô I1.1, đường số 1 và 6, KCN T, xã Đức H, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nghiêm Xuân H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 91 Ng, phường H, thành phố Th, Thành phố H (văn bản ủy quyền ngày 01/11/2023). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH TMDV nhựa Đ; địa chỉ: Số K6, đường D3, KDC B, khu phố Ng, phường B, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2023, trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nghiêm Xuân H trình bày:

Ngày 22/3/2022, công ty TNHH thương mại và dịch vụ nhựa Đ (viết tắt là công ty nhựa Đ) ký Hợp đồng mua bán hạt nhựa tái sinh số 2022/HĐMB- 02 với

công ty TNHH N (viết tắt là công ty N). Theo nội dung hợp đồng: “công ty nhựa Đ bán cho công ty N hạt nhựa HIPS tái sinh, số lượng là 20.000kg, đơn giá 30.909đ/kg, thành tiền là 618.180.000đ, cộng 10% thuế VAT thành tiền là 679.998.000đ. Trong ngày ký kết hợp đồng, Công ty N phải thanh toán cho công ty nh 100% giá trị đơn hàng là 679.998.000đ, khi nhận tiền sau 07 ngày công ty nhựa Đ sẽ giao hàng cho công ty Nimble”. Thực hiện theo hợp đồng, công ty N đã thanh toán đủ số tiền 679.998.000đ cho công ty nhựa Đoàn Kết. Công ty nhựa Đ mới giao cho công ty N 12.450kg hạt nhựa tái sinh HIPS, còn 8.550kg hạt nhựa tái sinh HIPS chưa giao. Ngoài ra, giữa công ty N và công ty nhựa Đ có giao kết hợp đồng miệng về việc mua bán nhựa tái chế HIPS với đơn giá 25.000đ/kg, số lượng 21.500kg. Công ty N thanh toán bằng tiền mặt và công ty nhựa Đ đã nhận đủ số tiền thanh toán nhựa tái chế là 537.500.000đ. Đến thời điểm giao hàng công ty nhựa Đ đã không giao số tiền hàng trên cho công ty N. Công ty N có làm giấy xác nhận về việc xử lý vấn đề hạt nhựa và đại diện công ty nhựa Đ có ghi phương án trả hàng:

1. Nhựa tái sinh : 8550kg sẽ cố gắng hoàn thành trước ngày 17/01/2023.
2. Nhựa tái chế: 21.500kg sẽ trả hàng từng tuần, đơn giá nhựa phế sẽ thống nhất qui giá trị bằng tiền và sẽ thanh toán theo tuần. Bắt đầu từ 05/02/2023.

Do đến nay công ty nhựa Đ chưa trả hàng theo như giấy xác nhận nợ, công ty N đã nhiều lần liên hệ nhưng công ty nhựa Đ không thực hiện nên công ty N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc công ty nhựa Đ phải giao đủ số hàng còn thiếu cho công ty N như sau:

Nhựa tái sinh HIPS 8.550kg tương đương 264.271.950đ;

Nhựa tái chế HIPS 21.500kg tương đương 537.500.000đ.

Tổng số hạt nhựa còn thiếu tương đương với số tiền 801.771.950đ.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu, buộc công ty nhựa Đ phải trả cho công ty N số tiền 264.271.950đ tương đương với 8.550kg nhựa tái sinh HIPS và rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 537.500.000đ tương đương 21.500kg nhựa tái chế HIPS chưa giao.

Ngoài ra, công ty N không có yêu cầu gì khác.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hợp đồng mua bán hạt nhựa tái sinh, giấy xác nhận về việc xử lý vấn đề hạt nhựa và 02 phiếu báo nợ.

- Đối với bị đơn Công ty TNHH nhựa Đ:

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng và đăng báo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bị đơn công ty TNHH nhựa Đ, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- *Tại văn bản số 166/ĐKKD ngày 19/02/2024, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin:*

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ nhựa Đ, mã số doanh nghiệp 3702747567, đăng ký lần đầu ngày 08/3/2019, đăng ký lần thứ 1 ngày 24/8/2022; địa chỉ trụ sở chính: Số K6, đường D3, khu dân cư B, khu phố Ng, phường B, thành phố D, tỉnh B; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hoàng L, chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Tình trạng pháp lý: Đang hoạt động. Hiện tại phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngừng hay giải thể của doanh nghiệp nêu trên.

- *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 264.271.950đ tương đương với 8.550kg nhựa tái sinh. Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả 21.500kg hạt nhựa tái chế tương đương 537.500.000đ, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn công ty TNHH N khởi kiện yêu cầu công ty TNHH Thương mại và dịch vụ nhựa Đ thanh toán khoản nợ từ hợp đồng mua bán hạt nhựa tái sinh. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Bị đơn công ty nhựa Đ có địa chỉ trụ sở ở số K6, đường D3, KDC B, khu phố Ng, phường B, thành phố D, tỉnh B, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Theo giấy phép kinh doanh của công ty TNHH N thể hiện công ty có hai người đại diện theo pháp luật. Tuy nhiên, theo điểm e Điều 20 của Điều lệ công ty thì ông Zh đại diện hợp pháp ký các văn bản liên quan tới thuế, hải quan, ngân hàng, bảo hiểm và các cơ quan ban ngành có liên quan khác. Do đó, ông Zh đại diện công ty ký đơn khởi kiện là phù hợp.

[1.3] Bị đơn công ty TNHH nhựa Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 08/3/2024, 22/3/2024 và 28/3/2024 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền 264.271.950đ tương đương với 8.550kg nhựa tái sinh chưa trả theo thỏa thuận tại hợp đồng số 2022/HĐMB-02 ký ngày 22/3/2022 thì thấy: giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng mua bán hạt nhựa số 2022/HĐMB-02, hợp đồng được giao kết giữa người có thẩm quyền của hai bên công ty, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Sau khi ký hợp đồng công ty N đã chuyển số tiền 679.998.000đ từ tài khoản số 19037953319014 ngân hàng Techcombank cho công ty nhựa Đ tài khoản số 0461000616510 ngân hàng Ngoại thương Việt Nam làm 02 lần vào ngày 22/3/2022 (một lần 300.000.000đ và một lần 379.998.000đ). Đồng thời theo giấy xác nhận về việc xử lý vấn đề hạt nhựa giữa công ty N và công ty nhựa Đ thể hiện công ty nhựa Đ ký xác nhận còn 8.550kg hạt nhựa tái sinh chưa giao cho công ty N và có hẹn hoàn thành việc trả trước ngày 17/01/2023. Điều đó thể hiện công ty nhựa Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận tại hợp đồng (sau khi giao tiền 7 ngày phải giao hạt nhựa) theo Khoản 1 Điều 434 Bộ luật Dân sự. Do đó, nguyên đơn khởi kiện bị đơn là có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền 537.500.000đ tương đương 21.500kg nhựa tái chế HIPS chưa giao thì thấy: tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ.

[3] Về bồi thường thiệt hại: nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ nhựa Đ phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn công ty TNHH N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 434 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 24, 34, 37 Luật Thương mại;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH N với bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ nhựa Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” .

- Buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ nhựa Đ phải thanh toán lại cho Công ty TNHH N số tiền 264.271.950đ (hai trăm sáu mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn, chín trăm năm mươi đồng) tương đương với 8.550kg nhựa tái sinh HIPS chưa giao.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Đình chỉ yêu cầu buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ nhựa Đ phải thanh toán lại cho Công ty TNHH N số tiền 537.500.000đ tương đương với 21.500kg nhựa tái chế chưa giao.

2. Về án phí : Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ nhựa Đ phải chịu 13.213.597đ (mười ba triệu, hai trăm mười ba nghìn, năm trăm chín bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH N số tiền 18.026.579đ (mười tám triệu, không trăm hai sáu nghìn, năm trăm bảy chín đồng) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001385 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Anh Thư